

QUYẾT ĐỊNH

Công bố Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung lĩnh vực Chăn nuôi, Thú y thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Lạng Sơn

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ các Thông tư của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ: số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính; số 03/2025/TT-VPCP hướng dẫn thi hành một số nội dung của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ các Quyết định của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường: số 277/QĐ-BNNMT ngày 23/01/2026 về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thay thế, bị bãi bỏ lĩnh vực chăn nuôi và thú y thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường; số 318/QĐ-BNNMT ngày 26/01/2026 về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thay thế, bị bãi bỏ lĩnh vực thú y thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 59/TTr-SNN ngày 30/01/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung lĩnh vực Chăn nuôi, Thú y thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Lạng Sơn.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Các thủ tục hành chính và quy trình nội bộ sau đây hết hiệu lực thi hành kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực:

1. Thủ tục hành chính số thứ tự 06, 07 Tiểu Mục I, Mục A, Phụ lục I; Thủ tục hành chính số thứ tự 11, 12, 13, 14 Tiểu Mục II Mục A Phụ lục I ban hành kèm theo Quyết định số 773/QĐ-UBND ngày 29/3/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính và phê duyệt quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông lĩnh vực Nông nghiệp, Chăn nuôi, Thủy sản, Thú y, Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản, Khoa học công nghệ và môi trường, Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn, Xây dựng thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường, UBND cấp huyện, UBND cấp xã tỉnh Lạng Sơn.

2. Thủ tục hành chính số thứ tự từ 01 đến 11 Tiểu mục I, Mục A, Phụ lục I; Thủ tục hành chính số thứ tự từ 12 đến 15, số thứ tự từ 22 đến 27 Tiểu mục II Mục A Phụ lục I ban hành kèm theo Quyết định số 1431/QĐ-UBND ngày 28/6/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung, thay thế, bị bãi bỏ và phê duyệt quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông lĩnh vực Chăn nuôi, Thú y, Quản lý đê điều và Phòng, chống thiên tai thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường, UBND cấp xã tỉnh Lạng Sơn.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Trần Thanh Nhàn

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG LĨNH VỰC CHĂN NUÔI, THÚ Y THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH LẠNG SƠN

(Kèm theo Quyết định số: 229 /QĐ-UBND ngày 02 /02/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh Lạng Sơn)

I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG LĨNH VỰC CHĂN NUÔI (13 TTHC)

TT	Số hồ sơ TTHC	Tên TTHC được sửa đổi, bổ sung, thay thế (tên cũ)	Tên TTHC sửa đổi, bổ sung, thay thế (tên mới)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý ¹
1	1.0110 31.000. 00.00. H37	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất sản phẩm xử lý chất thải chăn nuôi	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất sản phẩm xử lý chất thải chăn nuôi	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra tính đầy đủ của hồ sơ: + Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp: Tại thời điểm tiếp nhận + Trường hợp nộp hồ sơ qua DVBC hoặc môi trường mạng: 01 ngày làm việc. - Thẩm định hồ sơ, tổ chức đánh giá thực tế: 17 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. - Cấp Giấy chứng nhận: 03 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc đánh giá thực tế đối với trường hợp cơ sở đáp ứng điều kiện; trường hợp không cấp thì phải có văn bản thông báo và nêu rõ lý do. 	<ul style="list-style-type: none"> - Cơ quan tiếp nhận và trả kết quả: Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh/xã, phường. - Cơ quan thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Lạng Sơn. 	<ul style="list-style-type: none"> - Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả trực tiếp. - Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích. - Tiếp nhận hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn 	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Chăn nuôi năm 2018; - Luật số 146/2025/QH15; - Nghị định 13/2020/NĐ-CP; - Nghị định 46/2022/NĐ-CP; - Điều 13 Nghị định 32/2026/NĐ-CP

¹ Phần in nghiêng là tên văn bản quy định nội dung sửa đổi, bổ sung.

CÔNG BÁO LẠNG SƠN/SỐ 11+12/ Ngày 13-02-2026

TT	Số hồ sơ TTHC	Tên TTHC được sửa đổi, bổ sung, thay thế (tên cũ)	Tên TTHC sửa đổi, bổ sung, thay thế (tên mới)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý ¹
2	1.0110 32.000. 00.00. H37	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất sản phẩm xử lý chất thải chăn nuôi	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất sản phẩm xử lý chất thải chăn nuôi	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra tính đầy đủ của hồ sơ: + Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp: Tại thời điểm tiếp nhận + Trường hợp nộp hồ sơ qua DVBC hoặc môi trường mạng: 01 ngày làm việc. - Thẩm định nội dung hồ sơ và cấp Giấy chứng nhận: 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. 	<ul style="list-style-type: none"> - Cơ quan tiếp nhận và trả kết quả: Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh/xã, phường. - Cơ quan thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Lạng Sơn. 	<ul style="list-style-type: none"> - Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả trực tiếp. - Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích. - Tiếp nhận hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvu.cong.gov.vn 	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Chăn nuôi năm 2018; - <i>Luật số 146/2025/QH15;</i> - Nghị định 13/2020/NĐ-CP; - Nghị định 46/2022/NĐ-CP; - <i>Điều 13 Nghị định 32/2026/NĐ-CP</i>
3	1.0081 28.000. 00.00. H37	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện chăn nuôi đối với chăn nuôi trang trại quy mô lớn	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện chăn nuôi đối với chăn nuôi trang trại quy mô lớn	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra tính đầy đủ của hồ sơ: + Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp: Tại thời điểm tiếp nhận + Trường hợp nộp hồ sơ qua DVBC hoặc môi trường mạng: 03 ngày làm việc. - Thẩm định nội dung hồ sơ và cấp Giấy chứng nhận: 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. 			<ul style="list-style-type: none"> - Luật Chăn nuôi năm 2018; - <i>Luật số 146/2025/QH15;</i> - Nghị định 13/2020/NĐ-CP; - <i>Điều 10 Nghị định 32/2026/NĐ-CP</i> - Thông tư 24/2021/TT-BTC

CÔNG BÁO LẠNG SƠN/SỐ 11+12/ Ngày 13-02-2026

TT	Số hồ sơ TTHC	Tên TTHC được sửa đổi, bổ sung, thay thế (tên cũ)	Tên TTHC sửa đổi, bổ sung, thay thế (tên mới)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý ¹
4	1.0081 29.000. 00.00. H37	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện chăn nuôi đối với chăn nuôi trang trại quy mô lớn	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện chăn nuôi đối với chăn nuôi trang trại quy mô lớn	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra tính đầy đủ của hồ sơ: + Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp: Tại thời điểm tiếp nhận + Trường hợp nộp hồ sơ qua DVBC hoặc môi trường mạng: 03 ngày làm việc. - Thẩm định nội dung hồ sơ và cấp Giấy chứng nhận: 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. 	<ul style="list-style-type: none"> - Cơ quan tiếp nhận và trả kết quả: Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh/xã, phường. - Cơ quan thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Lạng Sơn. 	<ul style="list-style-type: none"> - Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả trực tiếp. - Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích. - Tiếp nhận hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn 	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Chăn nuôi năm 2018; - Luật số 146/2025/QH15; - Nghị định 13/2020/NĐ-CP; - Điều 10 Nghị định 32/2026/NĐ-CP - Thông tư 24/2021/TT-BTC
5	1.0081 27.000. 00.00. H37	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi đối với cơ sở sản xuất thức ăn chăn nuôi trên địa bàn (trừ trường hợp cơ sở sản xuất thức ăn chăn nuôi xuất khẩu theo yêu cầu của nước nhập khẩu)	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra tính đầy đủ của hồ sơ: + Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp: Tại thời điểm tiếp nhận + Trường hợp nộp hồ sơ qua DVBC hoặc môi trường mạng: 03 ngày làm việc. - Thẩm định nội dung hồ sơ và cấp Giấy chứng nhận: 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. 	<ul style="list-style-type: none"> - Cơ quan thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Lạng Sơn. 	<ul style="list-style-type: none"> - Tiếp nhận hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn 	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Chăn nuôi năm 2018; - Luật số 146/2025/QH15; - Nghị định 13/2020/NĐ-CP; - Nghị định 46/2022/NĐ-CP; - Điều 4 Nghị định 32/2026/NĐ-CP - Thông tư 24/2021/TT-BTC

CÔNG BÁO LẠNG SƠN/SỐ 11+12/ Ngày 13-02-2026

TT	Số hồ sơ TTHC	Tên TTHC được sửa đổi, bổ sung, thay thế (tên cũ)	Tên TTHC sửa đổi, bổ sung, thay thế (tên mới)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý ¹
6	1.0081 26.00.0 0.00.H 37	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi đối với cơ sở sản xuất thức ăn chăn nuôi trên địa bàn (trừ trường hợp cơ sở sản xuất thức ăn chăn nuôi xuất khẩu theo yêu cầu của nước nhập khẩu)	<p>- Kiểm tra tính đầy đủ của hồ sơ: + Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp: Tại thời điểm tiếp nhận + Trường hợp nộp hồ sơ qua DVBC hoặc môi trường mạng: 03 ngày làm việc.</p> <p>* Đối với cơ sở sản xuất thức ăn hỗn hợp hoàn chỉnh, thức ăn đậm đặc, thức ăn bổ sung: - Thẩm định hồ sơ và thành lập đoàn đánh giá điều kiện thực tế của cơ sở: 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đạt yêu cầu</p> <p>- Cấp Giấy chứng nhận: 03 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc đánh giá điều kiện thực tế.</p> <p>* Đối với cơ sở sản xuất (sản xuất, sơ chế, chế biến) thức ăn chăn nuôi truyền thống nhằm mục đích thương mại, theo đặt hàng: Thẩm định hồ sơ và cấp Giấy chứng nhận: 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đạt yêu cầu.</p>	<p>- Cơ quan tiếp nhận và trả kết quả: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/xã, phường.</p> <p>- Cơ quan thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Lạng Sơn.</p>	<p>- Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả trực tiếp. - Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích. - Tiếp nhận hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn</p>	<p>- Luật Chăn nuôi năm 2018; - <i>Luật số 146/2025/QH15;</i> - <i>Nghị định 13/2020/NĐ-CP;</i> - <i>Nghị định 46/2022/NĐ-CP;</i> - <i>Điều 4 Nghị định 32/2026/NĐ-CP</i> - <i>Thông tư 24/2021/TT-BTC</i></p>

CÔNG BÁO LẠNG SƠN/SỐ 11+12/ Ngày 13-02-2026

TT	Số hồ sơ TTHC	Tên TTHC được sửa đổi, bổ sung, thay thế (tên cũ)	Tên TTHC sửa đổi, bổ sung, thay thế (tên mới)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý¹
7	1.0081 22.000. 00.00. H37	Cấp Giấy phép nhập khẩu thức ăn chăn nuôi chưa được công bố thông tin trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Cấp Giấy phép nhập khẩu thức ăn chăn nuôi chưa được công bố thông tin trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Nông nghiệp và Môi trường	- Kiểm tra tính đầy đủ của hồ sơ: + Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp: Tại thời điểm tiếp nhận + Trường hợp nộp hồ sơ qua DVBC hoặc môi trường mạng: 01 ngày làm việc. - Thẩm định nội dung hồ sơ và cấp Giấy chứng nhận: 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	- Cơ quan tiếp nhận và trả kết quả: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/xã, phường.	- Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả trực tiếp. - Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích.	- Luật Chăn nuôi năm 2018; - <i>Luật số 146/2025/QH15;</i> - <i>Nghị định 13/2020/NĐ-CP;</i> - <i>Điều 6 Nghị định 32/2026/NĐ-CP</i> - <i>Thông tư 24/2021/TT-BTC</i>
8	1.0081 24.000. 00.00. H37	Đăng ký kiểm tra xác nhận chất lượng thức ăn chăn nuôi nhập khẩu	Kiểm tra xác nhận chất lượng thức ăn chăn nuôi nhập khẩu	Thực hiện theo quy định của pháp luật về chất lượng sản phẩm, hàng hóa	- Cơ quan thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Lạng Sơn.	- Tiếp nhận hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvu.cong.gov.vn	- Luật Chăn nuôi năm 2018; - <i>Luật số 146/2025/QH15;</i> - <i>Điều 7 Nghị định 32/2026/NĐ-CP;</i> - <i>Pháp luật về chất lượng sản phẩm, hàng hóa.</i>
9	1.0081 25.000. 00.00. H37	Miễn giảm kiểm tra chất lượng thức ăn chăn nuôi nhập khẩu	Giảm kiểm tra chất lượng thức ăn chăn nuôi nhập khẩu	Thực hiện theo quy định của pháp luật về chất lượng sản phẩm, hàng hóa			

CÔNG BÁO LẠNG SƠN/SỐ 11+12/ Ngày 13-02-2026

TT	Số hồ sơ TTHC	Tên TTHC được sửa đổi, bổ sung, thay thế (tên cũ)	Tên TTHC sửa đổi, bổ sung, thay thế (tên mới)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý¹
10	3.0001 27.000. 00.00. H37	Công bố thông tin sản phẩm thức ăn bổ sung sản xuất trong nước	Công bố thông tin sản phẩm thức ăn bổ sung sản xuất trong nước	- Kiểm tra tính đầy đủ của hồ sơ: 01 ngày làm việc. - Thẩm định hồ sơ và công bố thông tin sản phẩm trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Nông nghiệp và Môi trường: 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Cơ quan tiếp nhận và trả kết quả: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/xã, phường. - Cơ quan thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Lạng Sơn.	- Tiếp nhận hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn	- Luật Chăn nuôi năm 2018; - <i>Luật số 146/2025/QH15;</i> - <i>Điều 3 Nghị định 32/2026/NĐ-CP;</i>
11	3.0001 28.000. 00.00. H37	Công bố thông tin sản phẩm thức ăn bổ sung nhập khẩu	Công bố thông tin sản phẩm thức ăn bổ sung nhập khẩu	- Kiểm tra tính đầy đủ của hồ sơ: 01 ngày làm việc. - Thẩm định hồ sơ và công bố thông tin sản phẩm trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Nông nghiệp và Môi trường: 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ			
12	3.0001 29.000. 00.00. H37	Công bố lại thông tin sản phẩm thức ăn bổ sung	Công bố lại thông tin sản phẩm thức ăn bổ sung	- Kiểm tra tính đầy đủ của hồ sơ: 01 ngày làm việc. - Thẩm định hồ sơ và công bố thông tin sản phẩm trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Nông nghiệp và Môi trường: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ			

CÔNG BÁO LẠNG SƠN/SỐ 11+12/ Ngày 13-02-2026

TT	Số hồ sơ TTHC	Tên TTHC được sửa đổi, bổ sung, thay thế (tên cũ)	Tên TTHC sửa đổi, bổ sung, thay thế (tên mới)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý¹
13	3.0001 3. 000.00. 00.H37	Thay đổi thông tin sản phẩm thức ăn bổ sung	Thay đổi thông tin sản phẩm thức ăn bổ sung	- Kiểm tra tính đầy đủ của hồ sơ: 01 ngày làm việc. - Thẩm định hồ sơ và công bố thông tin sản phẩm trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Nông nghiệp và Môi trường: 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Cơ quan tiếp nhận và trả kết quả: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/xã, phường. - Cơ quan thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Lạng Sơn.	- Tiếp nhận hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn	- Luật Chăn nuôi năm 2018; - <i>Luật số 146/2025/QH15;</i> - <i>Điều 3 Nghị định 32/2026/NĐ-CP;</i>

II. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG LĨNH VỰC THÚ Y (16 TTHC)

TT	Số hồ sơ TTHC	Tên TTHC được sửa đổi, bổ sung, thay thế (tên cũ)	Tên TTHC sửa đổi, bổ sung, thay thế (tên mới)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý ²
1	1.00475 6.000.00. 00.H37	Cấp, gia hạn Chứng chỉ hành nghề thú y (gồm: Sản xuất, kiểm nghiệm, khảo nghiệm, xuất khẩu, nhập khẩu thuốc thú y)	Cấp Chứng chỉ hành nghề thú y	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ	- Cơ quan tiếp nhận và trả kết quả: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/xã, phường.	- Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả trực tiếp. - Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích.	- Luật Thú y số 79/2015/QH13; - Luật số 146/2025/QH15;
2	2.00106 4.000.00. 00.H37	Cấp, gia hạn Chứng chỉ hành nghề thú y thuộc thẩm quyền cơ quan quản lý chuyên ngành thú y cấp tỉnh (gồm tiêm phòng, chữa bệnh, phẫu thuật động vật; tư vấn các hoạt động liên quan đến lĩnh vực thú y; khám bệnh, chẩn đoán bệnh, xét nghiệm bệnh động vật; buôn bán thuốc thú y)	Gia hạn Chứng chỉ hành nghề thú y	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ	- Cơ quan thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Lạng Sơn.	- Tiếp nhận hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvuc.ong.gov.vn	- Nghị định 35/2016/NĐ-CP; - Điều 30 Nghị định 32/2026/NĐ-CP - Thông tư 101/2020/TT-BTC; - Thông tư 64/2025/TT-BTC
3	1.00473 4.000.00. 00.H37	Cấp lại Chứng chỉ hành nghề thú y (trong trường hợp bị mất, sai sót, hư hỏng; có thay đổi thông tin liên quan đến cá nhân đã được cấp Chứng chỉ hành nghề thú y gồm: sản xuất, kiểm nghiệm, khảo nghiệm, xuất khẩu, nhập khẩu thuốc thú y)	Cấp lại Chứng chỉ hành nghề thú y	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ	- Cơ quan tiếp nhận và trả kết quả: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/xã, phường.	- Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả trực tiếp. - Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích.	- Luật Thú y số 79/2015/QH13; - Luật số 146/2025/QH15; - Nghị định 35/2016/NĐ-CP; - Điều 30 Nghị định 32/2026/NĐ-CP - Thông tư 101/2020/TT-BTC;

² Phần in nghiêng là tên văn bản quy định nội dung sửa đổi, bổ sung.

CÔNG BÁO LẠNG SƠN/SỐ 11+12/ Ngày 13-02-2026

	1.00531 9.000.00. 00.H37	Cấp lại Chứng chỉ hành nghề thú y (trong trường hợp bị mất, sai sót, hư hỏng; có thay đổi thông tin liên quan đến cá nhân đã được cấp Chứng chỉ hành nghề thú y) - Cấp Tỉnh			trường tỉnh Lạng Sơn.	tại địa chỉ: https://dichvuc.org.gov.vn	- Thông tư 64/2025/TT-BTC
4			Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y (trừ sản xuất thuốc thú y dạng dược phẩm, vắc xin)	08 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.			- Luật Thú y số 79/2015/QH13; <i>Luật số 146/2025/QH15</i> ; - Nghị định 35/2016/NĐ-CP; Nghị định 123/2018/NĐ-CP; Nghị định 80/2022/NĐ-CP; - <i>Điều 22 Nghị định 32/2026/NĐ-CP</i>
5	1.00254 9.000.00. 00.H37	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y (trừ sản xuất thuốc thú y dạng dược phẩm, vắc xin)	Gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y (trừ sản xuất thuốc thú y dạng dược phẩm, vắc-xin)	08 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ			- Thông tư 101/2020/TT-BTC;
6	1.00243 2.000.00. 00.H37	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y trong trường hợp bị mất, sai sót, hư hỏng; thay đổi thông tin có liên quan đến tổ chức đăng ký (trừ sản xuất thuốc thú y dạng dược phẩm, vắc xin)	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y (trừ sản xuất thuốc thú y dạng dược phẩm, vắc-xin) trong trường hợp bị sai sót, thay đổi thông tin có liên quan đến tổ chức, cá nhân đăng ký	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.	- Cơ quan tiếp nhận và trả kết quả: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/xã, phường. - Cơ quan thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh	- Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả trực tiếp. - Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích. - Tiếp nhận hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ:	- Luật Thú y; - Nghị định 35/2016/NĐ-CP; Nghị định 123/2018/NĐ-CP; Nghị định 80/2022/NĐ-CP; - <i>Điều 22 Nghị định 32/2026/NĐ-CP</i> - Thông tư 101/2020/TT-BTC;

CÔNG BÁO LẠNG SƠN/SỐ 11+12/ Ngày 13-02-2026

7	1.01380 9.000.00. 00.H37	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y có chứa chất ma túy, tiền chất (trừ sản xuất thuốc thú y dạng dược phẩm, vắc xin)	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y có chứa chất ma túy, tiền chất (trừ sản xuất thuốc thú y dạng dược phẩm, vắc xin)	08 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ	Lạng Sơn.	https://dichvuc.ong.gov.vn	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Thú y số 79/2015/QH13; - Luật số 146/2025/QH15; - Nghị định 35/2016/NĐ-CP; - Nghị định 123/2018/NĐ-CP; - Nghị định 105/2018/NĐ-CP; - Nghị định 80/2022/NĐ-CP; - Điều 22 Nghị định 32/2026/NĐ-CP - Thông tư 101/2020/TT-BTC;
8	1.01381 3.000.00. 00.H37	Sửa đổi Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y có chứa chất ma túy, tiền chất (trừ sản xuất thuốc thú y dạng dược phẩm, vắc xin)	Sửa đổi Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y có chứa chất ma túy, tiền chất (trừ sản xuất thuốc thú y dạng dược phẩm, vắc xin)	08 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ			
9	1.01381 1.000.00. 00.H37	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y có chứa chất ma túy, tiền chất (trừ sản xuất thuốc thú y dạng dược phẩm, vắc-xin)	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y có chứa chất ma túy, tiền chất (trừ sản xuất thuốc thú y dạng dược phẩm, vắc-xin)	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ			
10	1.00240 9.000.00. 00.H37	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện nhập khẩu thuốc thú y	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện nhập khẩu thuốc thú y	08 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ	- Cơ quan tiếp nhận và trả kết quả: Trung tâm Phục vụ hành chính công	- Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả trực tiếp. - Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả qua dịch	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Thú y số 79/2015/QH13; - Luật số 146/2025/QH15; - Nghị định 35/2016/NĐ-CP;
11			Gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện nhập khẩu thuốc thú y	08 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ			

CÔNG BÁO LẠNG SƠN/SỐ 11+12/ Ngày 13-02-2026

12	1.00237 3.000.00. 00.H37	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện nhập khẩu thuốc thú y (trong trường hợp bị mất, sai sót, hư hỏng; thay đổi thông tin có liên quan đến tổ chức đăng ký)	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện nhập khẩu thuốc thú y trong trường hợp bị sai sót, thay đổi thông tin liên quan đến tổ chức, cá nhân đăng ký	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.	tỉnh/xã, phường. - Cơ quan thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Lạng Sơn.	vụ bưu chính công ích. - Tiếp nhận hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvuc.ong.gov.vn	- Nghị định 123/2018/NĐ-CP; - Nghị định 80/2022/NĐ-CP; - <i>Điều 26 Nghị định 32/2026/NĐ-CP</i> - Thông tư 101/2020/TT-BTC
13	1.00168 6.000.00. 00.H37	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc thú y	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc thú y	08 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.			- Luật Thú y số 79/2015/QH13; - <i>Luật số 146/2025/QH15;</i>
14			Gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc thú y	08 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.			- Nghị định 35/2016/NĐ-CP; - Nghị định 123/2018/NĐ-CP; - Nghị định 80/2022/NĐ-CP;
15	1.00483 9.000.00. 00.H37	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc thú y	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc thú y	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ	- <i>Điều 24 Nghị định 32/2026/NĐ-CP</i> - Thông tư 101/2020/TT-BTC;		

CÔNG BÁO LẠNG SƠN/SỐ 11+12/ Ngày 13-02-2026

16	2.00087 3.000.00. 00.H37	Cấp giấy chứng nhận kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật thủy sản vận chuyển ra khỏi địa bàn cấp Tỉnh	Cấp giấy chứng nhận kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật thủy sản vận chuyển ra khỏi địa bàn cấp Tỉnh	<p>- Tiếp nhận hồ sơ: 01 ngày làm việc</p> <p>- Cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch:</p> <p>+ 01 ngày làm việc: Đối với trường hợp kiểm dịch động vật thủy sản sử dụng làm giống xuất phát từ cơ sở nuôi trồng thủy sản an toàn dịch bệnh hoặc được giám sát dịch bệnh vận chuyển ra khỏi địa bàn cấp tỉnh</p> <p>+ 03 ngày làm việc: Đối với các trường hợp khác</p>	<p>- Cơ quan tiếp nhận và trả kết quả: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/xã, phường.</p> <p>- Cơ quan thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Lạng Sơn.</p>	<p>- Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả trực tiếp.</p> <p>- Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích.</p> <p>- Tiếp nhận hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvuc.ong.gov.vn</p>	<p>- Luật Thú y số 79/2015/QH13;</p> <p>- Luật số 146/2025/QH15;</p> <p>- Các Điều 4, 5, 6, 7 và 8 Thông tư số 03/2026/TT-BNNMT</p> <p>- Thông tư 101/2020/TT-BTC;</p> <p>- Thông tư số 283/2016/TT-BTC.</p>
----	--------------------------------	--	--	---	---	---	--